

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 06-02-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chinh và ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án, số 988 đường Hùng Vương, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973, tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Phan Thị Q; có vợ là Lê Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/08/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị T và hai con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/08/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Đức T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H và bà Đỗ Thị V; có vợ là Hoàng Thị N và ba con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/08/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Cao C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V và bà Đỗ

Thị T; có vợ là Trịnh Thị T và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/08/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Gia C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Gia D và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị N và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 12/7/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị N và ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Xuân H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Hoàng Thị T và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 07/07/2022 bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc”.

Nhân thân:

- Năm 2010 bị TAND huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Năm 2014 bị TAND huyện N xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đã chấp hành xong hai bản án, được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Phan Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ là Hoàng Thị L và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Phan Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Đỗ Thanh N (đã chết); có vợ là Phan Thị N và bốn con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện N xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Vũ Duy L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy G (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ là Phan Thị Q và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2022 đến ngày 12/7/2022 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị T; sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K.
Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Văn H; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K.
Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/7/2022, Nguyễn Xuân H tổ chức mừng đám cưới cho con trai nên H có mời một số người quen, bạn bè đến nhà ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu Phan Văn Q nghe một người nói “Đám cưới vui làm tí bài uống nước”. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày Phan Văn Q tự đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá mang theo trong người, dự định sau khi ăn nhậu nếu có người đánh bài thì đã có bài sẵn. Đến khoảng 0 giờ 00 ngày 07/7/2022, sau khi ăn nhậu, hát karaoke xong thì Phan Văn Q, Hoàng Đức T, Phan Văn T cùng nhau vào phòng bếp nhà H, sử dụng hai bộ bài do Q mua từ trước để đánh bạc, thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh Ba cây (Bài cào). Lúc này, trong phòng bếp đã trải sẵn chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng – vàng nên cả 3 cùng ngồi xuống đánh bạc. Q mang theo 2.400.000 đồng, T mang theo 2.400.000 đồng, T mang theo 1.800.000 đồng, cả ba sử dụng toàn bộ số tiền mình mang theo để đánh bạc. Cả ba thoả thuận luật chơi như sau: Bộ bài tây được bỏ hết các quân 10, J, Q, K chỉ để lại các quân bài từ A đến 9. Mỗi người bỏ ra 10.000 đồng đặt cược giữa chiếu bạc, sau đó một người sẽ cầm bộ bài chia lần lượt cho mỗi người 3 quân bài. Từng người sẽ cộng 3 quân bài của mình lại để tính điểm. Điểm bài là số hàng đơn vị của tổng ba cây bài. Cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 01 điểm. Nếu bằng điểm nhau thì tính chất Rô trong bài là to nhất. Bài của ai to nhất thì người đó thắng và được nhận toàn bộ số tiền đã đặt cược ở giữa chiếu bạc.

Khoảng 10 phút sau, Phan Văn H sau khi nhậu mừng đám cưới xong nhìn thấy ba người trên đang đánh bạc nên cùng vào tham gia. H mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 40 Phan Văn N và Vũ Duy L sau khi nhậu mừng đám cưới xong cũng vào tham gia đánh bạc. N mang theo 1.800.000 đồng, L mang theo 5.000.000 đồng, cả hai đều sử dụng toàn bộ số tiền

trên để đánh bạc. Lúc này do có đông người chơi nên cả nhóm chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào cái. Luật tính điểm như ban đầu nhưng lúc này sẽ có một người đứng ra cầm cái chia bài cho người chơi, những người còn lại đặt tiền. Sau khi chia bài xong thì sẽ so bài và tính thắng thua với người cầm cái. Mỗi ván người chơi đặt tối thiểu 50.000 đồng và tối đa không quá 200.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 45 cùng ngày, Trần Cao C sau khi nhậu đám cưới xong nhìn thấy 06 người trên đang đánh bạc nên vào ngồi cạnh xem. Khoảng 00 giờ 50, Vũ Gia C đi cạo mủ cao su ngang qua nhà H, C thấy có đông người trong phòng bếp nhà H, nghĩ có người đang đánh bạc nên ghé vào xem. Ch ngồi xem một lúc thì mượn của L 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 01 giờ 10 cùng ngày, Lê Văn Đ sau khi nhậu mừng đám cưới xong nhìn thấy những người trên đang đánh bạc nên cùng vào tham gia, Đ mang theo 850.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, Đ không đặt cược riêng mà tùy từng ván sẽ đặt cược theo bài cùng với T hoặc Q. Thấy mọi người đánh bạc nên C mượn của N 100.000 đồng để cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ 20 cùng ngày, Nguyễn Xuân H vào thấy có nhiều người đang đánh bạc nên cùng tham gia. H có số tiền 800.000 đồng trong người và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Mười người đánh bạc thêm khoảng 10 phút thì C thua hết tiền nên ngồi xem. Khoảng 05 phút sau thì Đ cũng thua hết tiền nên ngồi xem. Khoảng 01 giờ 40 cùng ngày, Phan Văn H đi vào phòng bếp, nhìn thấy cả nhóm đánh bạc nên ngồi xem.

Đến khoảng 01 giờ 45 cùng ngày, khi L đang cầm cái chuẩn bị chia bài thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy lực lượng công an, H cầm 300.000 đồng bỏ vào bồn rửa bát ngay sau chỗ H ngồi, N cầm 1.100.000 đồng bỏ ra phía sau ngay chỗ N ngồi, L cầm 1.500.000 đồng bỏ ra phía sau ngay chỗ L ngồi, T đang để 2.600.000 đồng trên chiếu trước mặt nên vợ được 1.100.000 đồng bỏ ra sau lưng ngay chỗ T ngồi. Tổng số tiền thu giữ các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.850.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ các vật chứng có liên quan để xử lý theo quy định.

Với nội dung trên, Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 04/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo: Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã kết luận và

đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Phan Văn Q, Vũ Duy L mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Phan Văn T, Hoàng Đức T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Trần Cao C, Vũ Gia C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù, miễn Phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, miễn Phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng phạm tội là 15.850.000 đồng.

Về án phí hình sự: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Huấn và bị cáo Nhã xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không bào chữa gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng từ 0 giờ 10 phút đến 01 giờ 45 phút ngày 07/7/2022 các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “bài cào” ăn thua bằng tiền tại nhà bếp của Nguyễn Xuân H, Hoàng Thị T ở thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K, đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên chiếu bạc số tiền là 15.850.000 đồng, nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi, máu đỏ đen sát phạt nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình. Hành vi đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị trước, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Phan Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc đã chuẩn bị công cụ phạm tội là 02 bộ bài loại 52 lá từ trước dẫn đến việc cả chín con bạc cùng chơi bạc. Các bị cáo Phan Văn T, Hoàng Đức T tuy không chuẩn bị công cụ, phương tiện gì cho việc đánh bạc nhưng đã cùng bị cáo Q thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc đầu tiên nên các bị cáo có vai trò chính và giữ vai trò như nhau trong vụ án.

Về mức độ phạm tội thì bị cáo Vũ Duy L dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, sau đó lần lượt đến các bị cáo Phan Văn Q, Hoàng Đức T, Phan Văn T, Phan Văn N, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H và Trần Cao C, trong đó: Vũ Gia C mượn của Vũ Duy L 1.000.000 đồng, Trần Cao C mượn của Phan Văn N 100.000 đồng để đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Phan Văn H và Vũ Duy L lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Phan Văn H và Vũ Duy L đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn Đ có bổ đề là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương cũng là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H và bị cáo Phan Văn N.

Bị cáo Huấn, năm 2010 bị TAND huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Năm 2014 bị TAND huyện N xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Phan Văn N, năm 2014 bị TAND huyện N xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N có giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên các bị cáo đều đã bị kết án nên được xác định là có nhân thân xấu, nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với án cải tạo không giam giữ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định, tuy nhiên các bị cáo nghề nghiệp đều làm nông thu nhập không ổn định, việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là không phù hợp. Xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với các bị cáo áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xét miễn hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 15.850.000 đồng, xét thấy đây là tiền các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Xuân H là chủ nhà, là người trực tiếp tham gia đánh bạc, quá trình điều tra xác định: Trước khi tham gia đánh bạc H không biết các con bạc chơi bạc từ khi nào tại nhà mình, bị cáo cũng không chuẩn bị công cụ, phương tiện gì cho việc đánh bạc, không thu tiền hồ (xâu) gì trên chiếu bạc, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có cơ sở.

- Đối với anh Phạm Văn H khi Công an vào bắt quả tang thì có mặt H. Quá trình điều tra xác định được anh H được bị cáo Nguyễn Xuân H nhờ đến nấu ăn phục vụ đám cưới trong lúc các bị cáo đang đánh bạc anh H chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn H là đúng quy định.

- Đối với chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân H là vợ và con bị cáo Nguyễn Xuân H. Khi các bị cáo đánh bạc tại phòng bếp, chị T và anh H đang tiếp khách và dọn dẹp không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, không ai thu tiền râu, hồ gì, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia Ch, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn N 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022 là 26 ngày ($26 \text{ ngày} \times 3 = 78 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 12/7/2022 là 06 ngày ($06 \text{ ngày} \times 3 = 18 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Phan Văn T, Hoàng Đức T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022 là 26 ngày ($26 \text{ ngày} \times 3 = 78 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Trần Cao C, Phan Văn H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022 là 26 ngày ($26 \text{ ngày} \times 3 = 78 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Gia C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022 là 26 ngày ($26 \text{ ngày} \times 3 = 78 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 01/8/2022 là 26 ngày ($26 \text{ ngày} \times 3 = 78 \text{ ngày}$). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ và Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh K, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng – vàng trên chiếu có hoạ tiết chữ “CHUNG ANH- THÁI BÌNH”, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022, giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.850.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 16/11/2022 của Công an huyện Ng, Chi cục Thi hành án huyện N và Kho bạc Nhà nước huyện Ng, tỉnh K (Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001144 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện N, tỉnh K).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Đức T, Trần Cao C, Vũ Gia C, Lê Văn Đ, Nguyễn Xuân H, Phan Văn H, Phan Văn N, Vũ Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/02/2023.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ng ;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen